

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ
Học kỳ 2 Năm học 2025-2026

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
A	B	C	1	2				4=1+2-3	
1	22025189	Vương Trung Kiên	24.275.000	0	14.114.000	0	0	38.389.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
2	23021604	Lê Thế Lâm	-631.800	35.106.000		0	0	34.474.200	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
3	24021110	Hoàng Hiếu	0	34.027.000		0	0	34.027.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
4	23021849	Nguyễn Nhật Khánh	0	31.869.000		0	0	31.869.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
5	23020446	Hoàng Minh Vũ	0	29.936.000		0	0	29.936.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
6	22029104	Đặng Tùng Sơn	0	27.900.000		0	0	27.900.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
7	22025513	Nguyễn Hoàng Đông	0	27.100.000		0	0	27.100.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
8	23021081	Khuong Minh Chiến	9.808.000	0	17.000.000	0	0	26.808.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
9	24020281	Lê Thuần Anh Quân	0	26.474.000		0	0	26.474.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
10	23021061	Nguyễn Thế Anh	-631.800	26.240.000		0	0	25.608.200	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
11	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	0	25.500.000		0	0	25.500.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
12	22029081	Mai Đức Hiệp	24.700.000	17.500.000		17.500.000	17.500.000	24.700.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
13	24020490	Đỗ Việt Hiền	0	24.316.000		0	0	24.316.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
14	22029096	Phan Như Vũ Marcel	0	23.100.000		0	0	23.100.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
15	23020145	Trần Đình Phước Sơn	0	22.544.000		0	0	22.544.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
16	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	0	22.544.000		0	0	22.544.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
17	23020942	Nguyễn Văn Khải	-36.520	22.544.000		0	0	22.507.480	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
18	22028218	Phạm Tuấn Đạt	0	22.300.000		0	0	22.300.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
19	23020550	Doãn Đoàn Đức Minh	0	22.158.000		0	0	22.158.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
20	24022152	Vũ Lưu Gia Khánh	0	22.158.000		0	0	22.158.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
21	22025208	Hoàng Văn Ngọc	12.764.000	0	15.589.000	6.500.000	6.500.000	21.853.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
22	23021136	Trần Duy Khánh	0	21.620.000		0	0	21.620.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
23	23020906	Nguyễn Duy Bách	0	21.620.000		0	0	21.620.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
24	23021379	Nguyễn Văn Anh	0	21.620.000		0	0	21.620.000	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH
25	24020914	Ngô Đức Anh	-631.800	0	22.158.000	0	0	21.526.200	Trừ ĐRL + cắ m thi, cắ m ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
26	22026204	Phạm Trọng Hùng	900	21.500.000		2.000	2.000	21.498.900	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
27	22028244	Trần Lương Minh Đức	0	20.700.000		0	0	20.700.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
28	23021108	Nguyễn Minh Hải	0	20.696.000		0	0	20.696.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
29	23021382	Bùi Quốc ấn	0	20.696.000		0	0	20.696.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
30	22022588	Ngô Xuân Mạnh	-315.900	20.400.000		0	0	20.084.100	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
31	24022546	Lưu Văn Khang	800	20.000.000		0	0	20.000.800	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
32	23021836	Phan Quang Huy	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
33	23021916	Vũ Văn Thái	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
34	23021736	Nguyễn Thùy Trang	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
35	23021278	Phạm Lê Gia Huy	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
36	23021329	Hoàng Anh Quân	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
37	23021371	Hoàng Minh Vũ	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
38	24020942	Dương Doãn Đông	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
39	24021005	Nguyễn Thành Long	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
40	24021053	Vũ Quang Tùng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
41	24020461	Nguyễn Đức Dương	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
42	24020520	Lê Trần Tuấn Hùng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
43	24022777	Hoàng Thái Đôn	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
44	24021364	Dương Đức Anh	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
45	24022606	Khương Tuấn Anh	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
46	24020014	Nguyễn Duy Anh	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
47	24020077	Hoàng Việt Anh Đức	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
48	24020860	Doãn Minh Hải	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
49	24021120	Trần Tiến Hưng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
50	24022509	Lê Doãn Đức	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
51	24022596	Phạm Minh Vũ	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
52	24021319	Nguyễn Khánh Sơn	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
53	25021120	Đoàn Đức Anh	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
54	25021156	Nguyễn Minh Đức	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
55	25021180	Đình Bảo Hưng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
56	25021183	Nguyễn Hữu Hưng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
57	25021198	Chu Anh Khôi	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
58	25021179	Trần Quốc Minh Huy	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
59	25020587	Phùng Huy Hiệu	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
60	25020617	Nguyễn Gia Huy	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
61	25020479	Phạm Đình Bảo	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
62	25020549	Đình Hoàng Minh Đức	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
63	25022510	Trần Hoàng Thái	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
64	25022419	Quách Thiên Phú	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
65	25022519	Nguyễn Văn Thành	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
66	25022388	Trần Huy Nghĩa	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
67	25023589	Trương Hải Đăng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
68	25023647	Trần Duy Phúc	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
69	25023692	Trần Quốc Việt	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
70	25021873	Ngô Đức Minh	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
71	25023231	Nguyễn Danh Hải	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
72	25023412	Hoàng Minh Triết	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
73	25024230	Nguyễn Văn Tuấn	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
74	25021097	Phạm Quang Nghị	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
75	25021109	Giang Văn Thắng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
76	25021481	Trần Khắc Trung	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
77	25023115	Trần Duy Hưng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
78	25023121	Nguyễn Thành Nam	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
79	25023131	Nguyễn Tiến Sơn	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
80	25023142	Nguyễn Long Vũ	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
81	25020903	Vũ Tiến Dũng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
82	25020911	Vũ Nguyễn Hải Đăng	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
83	25021495	Hoàng Hoàng Anh	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
84	25021508	Trần Xuân Bắc	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
85	25021554	Nguyễn Trần Phương Ly	0	20.000.000		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
86	24021035	Vương Mạnh Tiến	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
87	23021054	Đào Minh An	0	19.772.000		0	0	19.772.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
88	23020665	Phan Xuân Hiếu	0	19.772.000		0	0	19.772.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
89	22022649	Nguyễn Thế An	0	19.584.000		0	0	19.584.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
90	24020968	Trịnh Đức Hiếu	-631.800	20.000.000		0	0	19.368.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
91	24022551	Nguyễn Trung Kiên	-631.800	20.000.000		0	0	19.368.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
92	24021230	Bùi Tuấn Anh	-631.800	20.000.000		0	0	19.368.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
93	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	0	18.768.000		0	0	18.768.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
94	22021120	Nguyễn Văn Quang	-315.900	18.768.000		0	0	18.452.100	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
95	22025151	Phạm Văn Thông	-631.800	18.714.000		0	0	18.082.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
96	22029002	Trương Văn Nam	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
97	22025502	Bùi Thành Lộc	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
98	22028177	Nguyễn Hải Nam	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
99	22028315	Đoàn Minh Quân	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
100	22028034	Hà Trường Giang	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
101	22028100	Nguyễn Duy Đức	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
102	22028242	Tạ Hải An	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
103	22022599	Đỗ Hải Hà	0	17.136.000		0	0	17.136.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
104	22021548	Nguyễn Tuấn Anh	0	17.136.000		0	0	17.136.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
105	22027125	Trần Thanh Tùng	0	17.082.000		0	0	17.082.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
106	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
107	23021079	Tô Duy Cường	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
108	23020190	Nguyễn Quang Đại	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
109	24022259	Trần Quốc Anh	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
110	24022331	Văn Đức Hiếu	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
111	24022951	Trịnh Thị Thanh Bình	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
112	24022957	Trần Hải Đăng	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
113	24023063	Chu Thanh Tâm	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
114	24022019	Đào Thành Đạt	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
115	24022024	Nguyễn Xuân Đức	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
116	24022080	Nguyễn Xuân Anh	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
117	24022119	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
118	25023075	Trần Hữu Vinh	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
119	25023702	Lương Tuấn Anh	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
120	25023723	Đình Đức Bình	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
121	25023738	Nguyễn Văn Dũng	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
122	25023865	Vũ Xuân Nguyễn	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
123	25024211	Phạm Minh Nghĩa	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
124	25023986	Hoàng Gia Hưng	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
125	23021158	Nguyễn Thế Nam	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
126	23020250	Lê Hữu Chiến	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
127	24022290	Dương Hoàng Đức	0	17.000.000		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
128	22025527	Nguyễn Hoàng Gia Huy	-631.800	17.500.000		0	0	16.868.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
129	22027134	Cao Minh Hiếu	0	16.665.000		0	0	16.665.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
130	25022667	Nguyễn Kim Việt Hoàng	-4.000.000	20.000.000		0	0	16.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
131	20021125	Vũ Văn Hiệp	0	16.000.000		0	0	16.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
132	22027132	Lê Quốc Tuấn	0	15.728.000		0	0	15.728.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
133	22024113	Nguyễn Xuân Thành	0	14.688.000		2.000	2.000	14.686.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
134	22025132	Ngô Huy Hoàng	0	13.957.000		0	0	13.957.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
135	22024110	Hoàng Thế Hải	0	13.872.000		0	0	13.872.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
136	22025199	Lê Mạnh Tiến	0	13.818.000		0	0	13.818.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
137	21020244	Trần Hữu Thành	0	13.600.000		0	0	13.600.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
138	21020233	Hoàng Minh Quân	0	13.600.000		0	0	13.600.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
139	22025157	Lê Mạnh Duy	-631.800	14.217.000		0	0	13.585.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
140	22025144	Đặng Nguyễn Việt Anh	0	13.280.000		0	0	13.280.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
141	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	28.044.000	0	13.208.000	28.044.000	28.044.000	13.208.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
142	20021580	Nguyễn Minh Tâm			12.800.000	0	0	12.800.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
143	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	-14.784.100	27.100.000		0	0	12.315.900	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
144	22021590	Hoàng Thái Sơn	56.000	12.240.000		0	0	12.296.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
145	22024132	Phạm Tiến Vượng	0	12.240.000		0	0	12.240.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
146	21021012	Nguyễn Hồ Hải Nam	0	12.192.000		0	0	12.192.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
147	20021063	Lê Văn Thương	6.750.000	0	5.080.000	0	0	11.830.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
148	22022133	Nguyễn Năng Dương	0	11.424.000		0	0	11.424.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
149	22025197	Mạc Anh Tuấn	0	11.285.000		0	0	11.285.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
150	22027115	Nguyễn Văn Lâm	0	11.249.000		0	0	11.249.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
151	21021664	Lục Thành Lương	-2.000.000	0	13.208.000	0	0	11.208.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
152	20020152	Đoàn Minh Quân	0	11.200.000		0	0	11.200.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
153	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	11.200.000		0	0	11.200.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
154	20021519	Nguyễn Minh Đức			11.200.000	0	0	11.200.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
155	20021023	Võ Phương Nam	0	11.176.000		0	0	11.176.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
156	22025203	Phạm Bảo Ngọc	-631.800	11.805.000		0	0	11.173.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
157	20020463	Nguyễn Xuân Quang	0	10.668.000		0	0	10.668.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
158	22025155	Phạm Cao Minh	-22.000	20.485.000		10.000.000	10.000.000	10.463.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
159	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0	10.400.000		0	0	10.400.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
160	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	0	10.400.000		0	0	10.400.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
161	22021182	Lương Văn Kết	0	9.792.000		0	0	9.792.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
162	22028327	Nguyễn Mạnh Cường	0	17.500.000		8.000.000	8.000.000	9.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
163	23021244	Vũ Thái Đô	773.000	31.869.000	-3.237.000	20.000.000	20.000.000	9.405.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
164	21020943	Nguyễn Thị Thúy	0	9.144.000		0	0	9.144.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
165	22025110	Lê Duy Thắng	0	9.079.000		0	0	9.079.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
166	22025129	Nguyễn Đắc Hùng	0	8.402.000		0	0	8.402.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
167	22022121	Đỗ An Duy	0	8.160.000		0	0	8.160.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
168	22021561	Phạm Minh Đồng	0	8.160.000		0	0	8.160.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
169	21021407	Phạm Thái Dương	0	8.128.000		0	0	8.128.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
170	20021054	Nguyễn Trọng Thái	4.558.000	0	3.556.000	0	0	8.114.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
171	20021360	Nguyễn Bùi Việt Hoàng	0	8.000.000		0	0	8.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
172	21021354	Hoàng Việt Quang	0	8.000.000		0	0	8.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
173	22025122	Lê Thanh Phan	0	7.864.000		0	0	7.864.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
174	20021267	Hà Tiến Thành	0	7.620.000		0	0	7.620.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
175	21021626	Nguyễn Minh Phúc	400.000	0	7.200.000	0	0	7.600.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
176	22024539	Vũ Hải Long	7.500.000	17.500.000		0	17.500.000	7.500.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
177	23021385	Bùi Mạnh Dũng	5.640.000	1.848.000		0	0	7.488.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
178	22027103	Nguyễn Thế Trị	0	7.187.000		0	0	7.187.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
179	21020521	Nguyễn Việt Khánh	-840.000	8.000.000		0	0	7.160.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
180	21021241	Vũ Huy Thịnh	0	9.652.000	-2.540.000	0	0	7.112.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
181	20020530	Đình Duy Hùng	34.000	1.524.000	5.080.000	0	0	6.638.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
182	22022194	Lê Doãn Tuấn	90.000	6.528.000		0	0	6.618.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
183	20020738	Lê Quốc Uy	0	6.604.000		0	0	6.604.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
184	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	0	8.800.000		2.400.000	2.400.000	6.400.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
185	23020223	Vũ Anh Tú	0	19.772.000		14.000.000	14.000.000	5.772.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
186	22022501	Vũ Văn Long	0	5.712.000		0	0	5.712.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
187	22021212	Lê Vũ Việt Anh	0	5.712.000		0	0	5.712.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
188	22021129	Hoàng Quốc Việt	0	5.712.000		0	0	5.712.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
189	22026509	Nguyễn Hữu Thái	0	3.264.000	2.448.000	0	0	5.712.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
190	20021393	Nguyễn An Minh	0	5.600.000		0	0	5.600.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
191	21021103	Trần Thành Long	0	5.588.000		0	0	5.588.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
192	20020340	Hoàng Anh Thắng	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
193	21021182	Đào Quốc Hiếu	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
194	21021147	Nguyễn Đức Anh	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
195	21021193	Khuất Quang Huy	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
196	21020142	Bùi Vũ Duy Hùng	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
197	21020455	Lê Quốc Toàn	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
198	21020809	Nguyễn Đức Duy	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
199	21020724	Nguyễn Trung Dũng	0	5.080.000		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
200	21020921	Hoàng Trung Kiên	6.604.000	0	5.080.000	6.604.000	6.604.000	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
201	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	0	17.000.000		12.000.000	12.000.000	5.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
202	22026538	Nông Xuân Bảo	-315.900	0	4.896.000	0	0	4.580.100	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
203	23020553	Phạm Công Minh	0	27.553.000		23.239.165	23.239.165	4.313.835	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
204	22029013	Khuất Nguyễn Diệu Trang	0	21.500.000		17.500.000	17.500.000	4.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
205	21020988	Phạm Minh Hoàn	0	3.048.000		0	0	3.048.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
206	22027178	Lê Quốc Đạt	0	8.976.000		6.000.000	6.000.000	2.976.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
207	22026528	Đỗ Hoài Nam	0	2.775.000		0	0	2.775.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
208	19020896	Lê Đàm Hồng Đức	0	2.540.000		0	0	2.540.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
209	22021221	Nguyễn Kiên Trung	0	2.448.000		0	0	2.448.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
210	21021604	Vũ Đức Kiên	0	2.400.000		0	0	2.400.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
211	21020651	Phạm Nhật Minh	0	2.400.000		0	0	2.400.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
212	21020671	Trần Lê Thành Trung	-200.000	0	2.400.000	0	0	2.200.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
213	23021105	Trần Hoàng Giang	0	17.000.000		15.000.000	15.000.000	2.000.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
214	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	0	25.316.000		23.500.000	23.500.000	1.816.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
215	20020518	Nguyễn Hữu Đạt	0	1.524.000		0	0	1.524.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
216	21020915	Ngô Quang Huy	0	1.524.000		0	0	1.524.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
217	21020081	Trần Thọ Mạnh	0	1.524.000		0	0	1.524.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
218	24020343	Nguyễn Minh Tú	631.800	22.158.000		21.526.200	21.526.200	1.263.600	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
219	22029037	Ngô Quang Tăng	0	19.900.000		18.800.000	18.800.000	1.100.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
220	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	0	17.952.000		17.136.800	17.136.800	815.200	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
221	23020925	Phạm Trường Giang	0	19.772.000		19.140.200	19.140.200	631.800	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
222	17020756	Hoàng Đình Hoan	0	508.000		0	0	508.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
223	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	0	508.000		0	0	508.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
224	21021177	Nguyễn Huy Hiền	2.032.000	0	5.588.000	7.129.000	7.129.000	491.000	Trừ ĐRL + cầm thi, cầm ĐKMH
							0		
225	24020879	Trần Duy Long	38.585.650	0		0	0	38.585.650	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
226	22028012	Đỗ Trung Kiên	35.000.000	0		0	0	35.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
227	21021468	Nguyễn Khánh Duy	27.100.000	0		0	0	27.100.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
228	20021066	Cao Cự Toàn	25.894.000	0		0	0	25.894.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
229	21021517	Hoàng Tuấn Minh	25.500.000	0		0	0	25.500.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
230	24021045	Lê Anh Tuấn	24.304.000	0		0	0	24.304.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
231	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	23.482.000	0		0	0	23.482.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
232	23021296	Phạm Văn Khánh	23.237.000	0		0	0	23.237.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
233	23020189	Nguyễn Huy Dương	20.696.000	0		0	0	20.696.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
234	24020976	Đào Mạnh Hùng	20.000.000	0		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
235	24020982	Nguyễn Quốc Huy	20.000.000	0		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
236	24020877	Nguyễn Đức Kiên	20.000.000	0		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
237	24020713	Tô Văn Cường	20.000.000	0		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
238	24021245	Bùi Văn Đại	20.000.000	0		0	0	20.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
239	23020336	Kiều Quốc Công	19.772.000	0		0	0	19.772.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
240	23021409	Nguyễn Cao Thị Huyền	19.772.000	0		0	0	19.772.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
241	22023130	Tăng Hoàng Tuấn	19.125.000	0		0	0	19.125.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
242	23021069	Nguyễn Thanh Bình	18.848.000	0		0	0	18.848.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
243	22021201	Bùi Đức Duy	18.768.000	0		0	0	18.768.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
244	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	17.500.000	0		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
245	21021516	Nguyễn Công Mạnh	17.500.000	0		0	0	17.500.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
246	23021085	Đình Hoàng Dũng	17.000.000	0		0	0	17.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
247	22025123	Bùi Tuấn Anh	16.911.000	0		0	0	16.911.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
248	22023128	Lê Huy Cường	16.116.000	0		0	0	16.116.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
249	21020831	Đậu Mạnh Kiên	15.154.000	0		0	0	15.154.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
250	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	13.600.000	0		0	0	13.600.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
251	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	13.515.000	0		0	0	13.515.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
252	22023134	Nguyễn Hải Long	13.056.000	0		0	0	13.056.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
253	20021250	Diệp Sơn Nam	11.526.000	0		0	0	11.526.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
254	25022619	Dương Đức Tâm	11.269.750	0		0	0	11.269.750	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
255	22020103	Vũ Việt Hùng	10.894.000	0		0	0	10.894.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
256	22022129	Vương Hoàng Quý	10.710.000	0		0	0	10.710.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
257	20021174	Bùi Tá Phong	10.200.000	0		0	0	10.200.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
258	22025153	Phạm Quang Anh	10.144.000	0		0	0	10.144.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
259	22022524	Phùng Đình Thuận	9.945.000	0		0	0	9.945.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
260	20020452	Phạm Gia Nghĩa	8.358.000	0		0	0	8.358.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
261	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	8.346.000	0		0	0	8.346.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
262	20021555	Nguyễn Như Minh	8.000.000	0		0	0	8.000.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
263	20020829	Nguyễn Năng Phúc	7.562.000	0		0	0	7.562.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
264	20020972	Nguyễn Văn Dũng	6.924.000	0		0	0	6.924.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
265	20020781	Vũ Minh Đức	6.766.000	0		0	0	6.766.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
266	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	6.698.000	0		0	0	6.698.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
267	22025130	Lê Tuấn Anh	6.653.000	0		0	0	6.653.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
268	20020526	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	6.604.000	0		0	0	6.604.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
269	20021226	Nguyễn Đức Duy	6.300.000	0		0	0	6.300.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
270	20020965	Nguyễn Xuân Cung	5.850.000	0		0	0	5.850.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
271	22021226	Quách Việt Anh	5.712.000	0		0	0	5.712.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
272	21020148	Phan Văn Quyển	5.080.000	0		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
273	21021094	Lê Bá Hoàng Hùng	5.080.000	0		0	0	5.080.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
274	21021627	Hồ Duy Phương	4.800.000	0		0	0	4.800.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
275	21021486	Vũ Trường Giang	4.800.000	0		0	0	4.800.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
276	20021225	Phạm Khả Chiến	4.776.000	0		0	0	4.776.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
277	20020342	Trần Văn Tư	3.556.000	0		0	0	3.556.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
278	20020361	Trần Thế Anh	3.556.000	0		0	0	3.556.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
279	20021116	Đặng Tiến Đông	3.200.000	0		0	0	3.200.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
280	20021296	Trần Đức Anh	2.400.000	0		0	0	2.400.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
281	20020976	Vũ Xuân Dương	2.225.000	0		0	0	2.225.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
282	20020552	Bùi Hồng Quân	2.032.000	0		0	0	2.032.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
283	20020191	Lê Trí Dũng	2.032.000	0		0	0	2.032.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH
284	20020508	Tân Minh Xuân	1.890.000	0		0	0	1.890.000	Trừ ĐRL + cầm ĐKMH

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
285	20020062	Trần Quý Nhất	1.642.000	0		0	0	1.642.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
286	19020551	Trương Huy Hoàng	1.524.000	0		0	0	1.524.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
287	20021237	Lê Hữu Huy	1.524.000	0		0	0	1.524.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
288	20020534	Lê Duy Khánh	1.350.000	0		0	0	1.350.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
289	20020563	Nguyễn Bá Trung	1.350.000	0		0	0	1.350.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
290	21020316	Nguyễn Thị Hiền	1.350.000	0		0	0	1.350.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
291	20020017	Phạm Xuân Huy	852.000	0		0	0	852.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
292	20020879	Phan Văn Dũng	796.000	0		0	0	796.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
293	20020928	Bùi Đình Sự	796.000	0		0	0	796.000	Trừ ĐRL + cấm ĐKMH
							0		
294	23021183	Phạm Công Toàn	0	22.544.000		0	22.544.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
295	24022398	Đình Quang Minh	0	20.696.000		0	20.696.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
296	22024145	Phan Hiểu Phong	-631.800	21.216.000		0	20.584.200	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
297	23021622	Bùi Quang Minh	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
298	24021056	Hà Đăng Vũ	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
299	24020429	Bùi Đình Hải Đăng	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
300	24021659	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
301	24021670	Nguyễn Trần Quang Tuyền	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
302	24020907	Nguyễn Quang Vinh	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
303	25021140	Trần Đức Dũng	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
304	25021149	Nguyễn Văn Đạt	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
305	25022621	Nguyễn Văn Tuyên	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
306	25020035	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
307	25021311	Trịnh Nam Anh	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
308	24021006	Nguyễn Thành Long	-631.800	20.000.000		0	19.368.200	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
309	24021587	Tạ Đình Nguyên	-631.800	20.000.000		0	19.368.200	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
310	23021125	Trần Mạnh Hùng	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
311	24022254	Nguyễn Công Anh	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
312	24022046	Bùi Quang Minh	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
313	24022072	Nguyễn Trung Việt	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
314	22027156	Nguyễn Việt Trung	0	16.822.000		0	16.822.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
315	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0	12.000.000		0	12.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
316	22025133	Nguyễn Tùng Lâm	0	11.926.000		0	11.926.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
317	22022574	Bùi Văn Khải	-9.000	9.792.000		0	9.783.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
318	24022564	Lê Trung Nam	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
319	25020996	Đào Duy Phúc	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
320	24020984	Nguyễn Văn Huy	0	20.000.000		631.800	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
321	22024527	Nguyễn Tiến Trung	0	17.500.000		0	17.500.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
322	24022090	Vũ Văn Chinh	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
323	22027106	Bùi Tuấn Anh	0	10.155.000		0	10.155.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
324	24023003	Bùi Xuân Huy	-648.774	19.772.000		17.003.522	19.123.226	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
325	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	0	19.772.000		0	19.769.800	2.200	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
326	22029026	Nguyễn Đức Minh	0	26.300.000		0	26.300.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
327	23021880	Nguyễn Gia Phú	0	24.316.000		0	24.316.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
328	22029062	Phùng Quốc Việt	0	23.900.000		0	23.900.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
329	24021282	Vũ Đình Nguyên Khang	0	23.237.000		0	23.237.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
330	23021722	Kiều Đức Thắng	0	22.158.000		0	22.158.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
331	24022760	Nguyễn Quang Vinh	0	22.158.000		0	22.158.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
332	24020641	Phạm Trọng Tấn	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
333	24020345	Nguyễn Anh Tuấn	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
334	24021254	Trần Minh Đức	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
335	24021264	Đặng Thái Duy	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
336	25022137	Nguyễn Việt Dũng	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
337	25022370	Nguyễn Hà Minh	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
338	25021785	Hoàng Minh Hùng	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
339	25023308	Nguyễn Mạnh Long	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
340	25021534	Hà Tâm Hùng	0	20.000.000		0	20.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
341	24022274	Đinh Mạnh Cường	0	19.772.000		0	19.772.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
342	24021191	Trương Đức Quý	-631.800	20.000.000		0	19.368.200	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
343	22021568	Nguyễn Nhật Duy	0	17.952.000		0	17.952.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
344	22024130	Trần Quang Vinh	0	17.952.000		0	17.952.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
345	22029021	Hoàng Tuấn Hưng	0	17.500.000		0	17.500.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
346	22028255	Mai Ngọc Duy	0	17.500.000		0	17.500.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
347	22028219	Nhữ Trọng Thành	0	17.500.000		0	17.500.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
348	22028017	Nguyễn Bảo Dung	0	17.500.000		0	17.500.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
349	23020679	Đỗ Chí Long	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ các kỳ trước	Phải thu K2/25-26	Điều chỉnh, bổ sung theo QĐ 820	Đã nộp (26/5)	Đã nộp (14h41 01/6)	Chưa nộp	Xử lý học vụ
350	23021387	Nguyễn Quang Dũng	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
351	23021440	Đặng Nguyễn Anh Tú	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
352	24022968	Nguyễn Minh Đức	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
353	24023018	Nguyễn Tuấn Kiệt	0	17.000.000		0	17.000.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
354	25023854	Lê Hoài Nam	-1.930.250	17.000.000		0	15.069.750	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
355	22027535	Nguyễn Quang Sáng	0	14.688.000		0	14.688.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
356	22022621	Hà Kim Dương	0	11.424.000		0	11.424.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
357	22026529	Tổng Việt Tùng	0	10.935.000		0	10.935.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
358	20020111	Lê Quang Kiên	0	6.604.000		0	6.604.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
359	20020430	Hoàng Ngọc Lan	0	2.032.000	1.524.000	0	3.556.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
360	21020083	Phạm Khôi Nguyên	0	3.556.000		0	3.556.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
361	22021213	Đặng Việt Thành	0	2.448.000		0	2.448.000	0	Trừ ĐRL do nộp sau 26/5
							0		
362	22028172	Lê Xuân Hùng	0	17.500.000		0	0	17.500.000	Chờ kết quả xét HB ĐTL
363	24021620	Nguyễn Phúc Tấn	-631.800	20.000.000		0	0	19.368.200	Xin nộp HP muộn